

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: /2024/HS-PT

Ngày: 01-02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hải

Ông Phạm Hồng Quân

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đinh Mạnh Tú – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 56/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Quang Y, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo có kháng cáo: Đỗ Quang Y (*Tên gọi khác: Không*); Sinh ngày 30-11-1984 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Đỗ Ngọc T - Đã chết, con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; Có vợ là Hoàng Thị T1 - Đã ly hôn, không có con. Tiền án: Có 02 tiền án. Bản án số: 30/2008/HSST ngày 25-9-2008 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa thi hành trách nhiệm bồi thường dân sự. Bản án số: 94/2020/HSST ngày 29-9-2020 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-5-2022, chưa được xoá án tích; Tiền sự: không. Về nhân thân: Bản án số: 204/HSST ngày 15-8-2003 của Toà án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội. Xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; Bản án số: 05/2012/HSST ngày 28-02- 2012 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái, xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/LC-HS-KTMT ngày 10-5-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Yên Bái. *Có mặt tại phiên tòa*

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 15-01-2023, các bị cáo Nguyễn Mạnh T2, Chu Tuấn M, Phan Anh H1, Trịnh Văn T3, Đinh Trường G, Mai Xuân H2, Nguyễn Ngọc M1 cùng một số đối tượng khác đi đến nhà Lê Văn L ở tại thôn 8 M, xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái với mục đích để đòi nợ. Tại đây, các bị cáo đã đe dọa, chửi bới dẫn đến xô sát với Lê Văn L và một số người trong khu vực. Vụ xô sát, đánh nhau đã gây mất trật tự trị an khu dân cư và cản trở giao thông trên tuyến đường nối nút giao IC 12 cao tốc Nội Bài - Lào Cai đi xã V, huyện T, tỉnh Yên Bái. Sau khi xô sát, gây mất trật tự trị an, nhóm của Nguyễn Mạnh T2 lên xe ô tô rời đi thì Đỗ Quang Y đã cầm một đoạn dây bằng ống kẽm phi 34, dài 1,2m đuổi theo vụt vào kính sau của xe ô tô hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 30H - 106.88 do Trịnh Văn T3 điều khiển, làm vỡ kính sau xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐG ngày 08-5-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T đã kết luận: Kính chắn gió phía sau xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, số loại CX5 mang biển kiểm soát 30H - 106.88 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị là 7.691.200 đồng (*Bảy triệu sáu trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. *Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh T2, Chu Tuấn M, Phan Anh H1, Trịnh Văn T3, Đinh Trường G, Mai Xuân H2, Nguyễn Ngọc M1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo Đỗ Quang Y phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.*

2. *Về hình phạt:*

2.1. *Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T3 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.*

2.2. *Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chu Tuấn M 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.*

2.3. *Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Anh H1 05 (Năm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.*

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Trường G 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T2 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

2.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Xuân H2 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M1 04 (Bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 02-11-2023.

2.8. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Y 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ của các bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách; Quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-11-2023, bị cáo Đỗ Quang Y kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ Quang Y giữ nguyên nội dung kháng cáo, không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình thức, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định và hợp lệ. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang Y. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái. Các nội dung khác đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo xin giảm hình phạt và không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang Y làm trong hạn luật định. Đúng, đủ về hình thức và nội dung. Nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Trong vụ án có nhiều bị cáo khác bị xét xử về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến

kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang Y, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Toà án cấp phúc thẩm căn cứ vào quy định của Điều 345 Bộ luật Tố tụng hình sự để xem xét riêng đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang Y về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

[2] Về nội dung: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đỗ Quang Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xác định. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người bị hại, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra. Nên có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Đỗ Quang Y đã thực hiện hành vi sử dụng gậy sắt đập vào kính sau của chiếc xe ô tô hiệu MAZDA CX5, biển kiểm soát 30H - 106.88 do Trịnh Văn T3 điều khiển, làm vỡ kính sau xe ô tô. Phần kính sau của chiếc xe ô tô do bị cáo đập đã bị vỡ không thể sửa chữa, khắc phục được mà phải thay thế bằng tấm kính khác có trị giá là 7.691.200 đồng (*Bảy triệu sáu trăm chín mươi một ngàn hai trăm đồng*).

Trước khi thực hiện hành vi đập phá tài sản của người khác nêu trên, bị cáo Đỗ Quang Y đã nhiều lần bị Toà án xét xử, trong đó Bản án số: 30/2008/HSST ngày 25-9-2008 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái, xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”. Bản án này do bị cáo chưa thi hành xong phần trách nhiệm dân sự nên chưa được xoá án tích. Bản án số: 94/2020/HS-ST ngày 29-9-2020 của Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt do “*Tái phạm nguy hiểm*”. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt ngày 16-5-2022, đến ngày 15-01-2023 lại tiếp tục phạm tội. Nên cũng chưa được xoá án tích. Vì vậy, việc Toà án cấp sơ thẩm xét xử và quy kết bị cáo phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt do “*Tái phạm nguy hiểm*” là đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc thực hiện hành vi đập phá tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã đánh giá nhân thân của bị cáo; tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cho bị cáo được hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do thành khẩn khai báo và có bố đẽ là người có công, theo quy định của điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên mức hình phạt dành cho bị cáo là phù hợp, có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo Đỗ Quang Y đã được Toà án cấp sơ thẩm cân nhắc cho hưởng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tình chất, mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Đỗ Quang Y không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ gì để thể hiện có tình tiết giảm nhẹ khác. Nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp

nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát nêu tại phiên toà là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.] Do kháng cáo của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Quang Y. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2023/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái, như sau:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Quang Y phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Quang Y 02 (*Hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Quang Y phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án Cấp cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- PV27 CA tỉnh Yên Bái;
- VKS, CA, TAND, huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, Tập án, HCTP.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Quân

Nguyễn Hữu Hải

Vũ Dũng

